

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 02-Chem/KVN ngày 21/3/2024 của Công ty TNHH KAO Việt Nam, mã số thuế: 3600246811;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,
Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: TETRANYL L6-88E	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Nguyên liệu sản xuất nước làm mềm vải-chất hoạt động bề mặt cation.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: không có	Nhà sản xuất: Kao Industrial (Thailand) Co.,Ltd.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Fatty acids, C10-20 and C16-18-unsatd., reaction products with triethanolamine, dimethyl sulfate-quaternized, Ethanol, BHT.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

TETRANYL L6-88E là chất hoạt động bề mặt cation của este quat. Các sản phẩm này có khả năng phân huỷ sinh học, ít độc tính

Do đặc tính độ nhớt của nó trong công thức nên nó được khuyên dùng đặc biệt cho các chất làm mềm đậm đặc, thậm chí cả chất rắn cũng có thể được sử dụng ở loại thông thường (5-6%)

Các chức năng chính của TETRANYL L6-88E là: xả và làm mịn do đặc tính cơ bản của nó

+ Cơ chế hoạt động: là hồ mềm có bản chất làm chất hoạt động bề mặt cation.

+ Cách thức sử dụng: Nung nóng hóa chất để chuyển sang trạng thái lỏng hoàn toàn trước khi sử dụng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Hóa chất	Số CAS	Nồng độ phần trăm
Fatty acids, C10-20 and C16-18-unsatd., reaction products with triethanolamine, dimethyl sulfate-quaternized	91995-81-2	80-90%
Ethanol	64-17-5	10% - 20%
Butylated hydroxytoluene BHT	128-37-0	0.1% - 1%

- Thông số kỹ thuật:

Dạng (20°C)	Paste, màu trắng đến vàng nhạt
Tỷ trọng (50°C)	0.969 g/cm ³
Độ nhớt (50°C)	200 to 800 cPs
Điểm nhỏ giọt (°C)	32 - 34
Loại dung môi	Ethanol
Đặc tính	Cationic

+ Thông số sức căng bề mặt:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
Sức căng bề mặt ở 20°C của dung dịch 0.5% khối lượng trong nước	Dyne/cm	38.9

- Đóng gói: Sản phẩm được đóng gói 23 tấn/iso tank

- Công dụng theo thiết kế: Chất hoạt động bề mặt cation dùng làm nguyên liệu sản xuất nước làm mềm vải

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định

trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: TETRANYL L6-88E

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Fatty acids, C10-20 and C16-18-unsatd., reaction products with triethanolamine, dimethyl sulfate-quaternized, Ethanol, BHT.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

TETRANYL L6-88E là chất hoạt động bề mặt cation của este quat. Các sản phẩm này có khả năng phân huỷ sinh học, ít độc tính

Do đặc tính độ nhớt của nó trong công thức nên nó được khuyên dùng đặc biệt cho các chất làm mềm đậm đặc, thậm chí cả chất rắn cũng có thể được sử dụng ở loại thông thường (5-6%)

Các chức năng chính của TETRANYL L6-88E là: xả và làm mịn do đặc tính cơ bản của nó

+ Cơ chế hoạt động: là hồ mềm có bản chất làm chất hoạt động bề mặt cation.

+ Cách thức sử dụng: Nung nóng hóa chất để chuyển sang trạng thái lỏng hoàn toàn trước khi sử dụng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Hóa chất	Số CAS	Nồng độ %
Fatty acids, C10-20 and C16-18-unsatd., reaction products with triethanolamine, dimethyl sulfate-quaternized	91995-81-2	80-90%
Ethanol	64-17-5	10% - 20%
Butylated hydroxytoluene BHT	128-37-0	0.1% - 1%

- Thông số kỹ thuật:

Dạng (20°C)	Paste, màu trắng đến vàng nhạt
Tỷ trọng (50°C)	0.969 g/cm ³
Độ nhớt (50°C)	200 to 800 cPs
Điểm nhỏ giọt (°C)	32 - 34
Loại dung môi	Ethanol
Đặc tính	Cationic

+ Thông số sức căng bề mặt theo Thông báo kết quả giám định số 00076-1/N3.24/DG ngày 12/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 - Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

Chỉ tiêu	Kết quả
Sức căng bề mặt dung dịch 0.5% trong nước ở 20°C, dyne/cm	38.9
+ Đóng gói: Sản phẩm được đóng gói 23 tấn/iso tank - Công dụng theo thiết kế: Chất hoạt động bề mặt cation dùng làm nguyên liệu sản xuất nước làm mềm vải	
Ký, mã hiệu, chủng loại: không có	Nhà sản xuất: Kao Industrial (Thailand) Co.,Ltd.

thuộc nhóm **34.02** “*Chất hữu cơ hoạt động bề mặt (trừ xà phòng); các chế phẩm hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa (kể cả các chế phẩm dùng để giặt, rửa phụ trợ) và các chế phẩm làm sạch, có hoặc không chứa xà phòng, trừ các loại thuộc nhóm 34.01.*”, phân nhóm **3402.90** “- *Loại khác*”, phân nhóm “- - *Loại khác:*”, mã số **3402.90.99** “- - - *Loại khác*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH KAO Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Công ty TNHH KAO Việt Nam (Lô A12, Khu Công Nghiệp Amata, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b). ✓

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số